

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 26 tháng 12 năm 2020

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. Thông tin chung về nhiệm vụ:

1. Tên nhiệm vụ, mã số:

Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp khoa học - công nghệ, quản lý để nâng cao năng lực và phát triển bền vững các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh, KC.09.36/16-20.

Thuộc:

- Chương trình: Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ phục vụ quản lý biển, hải đảo và phát triển kinh tế biển, Mã số: KC09/16-20

- Khác (*ghi cụ thể*):

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

- Xác lập được cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến nâng cao năng lực và phát triển bền vững (PTBV) cảng biển;

- Đánh giá được thực trạng và dự báo yêu cầu nâng cao năng lực, PTBV các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh;

- Đề xuất các giải pháp khoa học - công nghệ (KH-CN) tiên tiến phục vụ công tác xây dựng, quản lý, khai thác và bảo vệ môi trường các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Trần Long Giang

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Nghiên cứu Khoa học và Công nghệ Hàng hải

5. Tổng kinh phí thực hiện:	4.8000	triệu đồng.
Trong đó, kinh phí từ ngân sách SNKH:	4.8000	triệu đồng.
Kinh phí từ nguồn khác:	0	triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: 6/2019

Kết thúc: 11/2020

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có):

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

Số TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trần Long Giang	Tiến sỹ	Viện NCKH và CNHH
2	Lương Công Nhớ	Giáo sư, Tiến sỹ	Viện NCKH và CNHH
3	Vũ Thị Kim Anh	Tiến sỹ	Trường Đại học Công Đoàn
4	Đỗ Thị Mai Thơm	Phó giáo sư, Tiến sỹ	Viện NCKH và CNHH
5	Trần Sinh Biên	Phó giáo sư, Tiến sỹ	Viện NCKH và CNHH
6	Nguyễn Đức Trọng	Tiến sỹ	Trung tâm Đào tạo và Tư vấn KHCN bảo vệ môi trường thủy
7	Nguyễn Thị Diễm Chi	Tiến sỹ	Công ty TNHH Thương mại Xây dựng và Viễn thông Nam Sơn
8	Nguyễn Phan Anh	Tiến sỹ	Viện NCKH và CNHH
9	Phạm Văn Ngọc	Thạc sỹ	Viện NCKH và CNHH
10	Đoàn Thị Thu Huyền	Thạc sỹ	Viện NCKH và CNHH

II. Nội dung tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

1. Về sản phẩm khoa học:

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành:

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Bài báo trong nước		X						X	
2	Bài báo quốc tế	X						X		

4

3	Báo cáo chuyên đề		X						X	
---	-------------------	--	---	--	--	--	--	--	---	--

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Mô hình tái sử dụng vật chất nạo vét làm nền đường và bãi chứa hàng hóa của Cảng	Năm 2022	Cảng khu vực Hải Phòng	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có):

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian ứng dụng	Tên cơ quan ứng dụng	Ghi chú
1				
2				

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

Có nhiều công trình nghiên cứu trong nước liên quan đến nâng cao năng lực khai thác cho các Cảng biển Việt Nam. Tuy nhiên hướng nghiên cứu của nhóm tác giả có điểm khác biệt là nghiên cứu ứng dụng khoa học – công nghệ, quản lý nhằm nâng cao năng lực và phát triển bền vững cho 2 cụm cảng cụ thể của Việt Nam là các cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh.

Về tính ứng dụng mô hình thử nghiệm thực tiễn, nhóm tác giả có đề xuất một số mô hình:

- Mô hình tổ chức chính quyền cảng với các chức năng của các bộ phận tham gia trong mô hình.
- Mô hình vận tải đa phương thức kết hợp với vận tải thủy nội địa, vận tải bộ nhằm kết nối cụm cảng Hải Phòng, Quảng Ninh với các khu vực lân cận.
- Mô hình trong việc bảo vệ môi trường tại các cụm cảng

Bên cạnh đó, nhóm tác giả đã xây dựng được mô hình tái sử dụng vật chất nạo vét trong cải tạo nâng cấp luồng phục vụ thi công công trình bãi chứa hàng hóa

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

3.1. Hiệu quả kinh tế

Việc tận dụng chất thải nạo vét trong hoạt động duy tu các tuyến luồng hàng hải không những tiết kiệm chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng mà còn giải quyết được hai bài toán khó hiện nay là tình trạng cát tụt nhiên khan hiếm và vị trí đổ chất thải nạo vét. Điều này góp phần bảo vệ môi trường biển và giúp phát triển kinh tế biển một cách bền vững.

3.2. Hiệu quả xã hội

Kết quả nghiên cứu có tác động tích cực đối với sự phát triển giáo dục và nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào trong quá trình hoạt động khai thác, vận hành, xây dựng mới, công trình hạ tầng của cảng sẽ giúp giảm được thời gian khai thác, tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao năng lực khai thác cũng như giảm giá thành đầu tư, sửa chữa bảo trì các công trình hạ tầng cảng do tận dụng được tính ưu việt của các loại vật liệu mới. Việc nghiên cứu thành công ứng dụng các giải pháp khoa học và công nghệ tiên tiến nâng cao năng lực và phát triển bền vững cụm cảng Hải Phòng và Quảng Ninh sẽ giúp cho sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh và các nhà nghiên cứu, đơn vị thiết kế và thi công công trình hạ tầng cảng giảm bớt được thời gian cũng như chi phí trong học tập, nghiên cứu và hoạt động sản xuất.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu \checkmark vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do: Đề tài đã hoàn thành đúng tiến độ và vượt chỉ tiêu về số lượng bài báo công bố so với nhiệm vụ đặt ra, đã xây dựng thành công mô hình bãi chứa hàng

hóa từ việc tái sử dụng vật chất nạo vét lòng hàng hải trong điều kiện trong hoàn cảnh khó khăn và nhiều bất lợi do dịch bệnh Covid -19 gây ra.

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)

TS Trần Long Giang

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)

PGS.TS Đỗ Đức Lưu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀNG HẢI